

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG MÙA KHÔ 2012 - 2013

Thời gian qua công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) đã được các cấp, các ngành, chủ rừng quan tâm thực hiện, tình hình an ninh rừng cơ bản ổn định. Tuy nhiên, 10 tháng đầu năm 2012 trên địa bàn tỉnh vẫn xảy ra 12 vụ cháy rừng làm thiệt hại 25 ha rừng trồng. Nguyên nhân là do thời tiết khắc nghiệt, ý thức của người dân, chủ rừng chấp hành các quy định về PCCCR còn hạn chế; một số chính quyền cấp huyện, xã và chủ rừng còn chủ quan, lơ là chưa thực sự quan tâm đến công tác PCCCR.

Để tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 270/2010/CT-TTg ngày 12/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các biện pháp cấp bách PCCCR và phương án PCCCR tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2015; đồng thời chủ động ứng phó với nguy cơ cháy rừng mùa khô năm 2012 - 2013, Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai công tác PCCCR mùa khô 2012 - 2013 thực hiện như sau:

Mục đích của kế hoạch nhằm bảo vệ diện tích rừng hiện có, chủ động, kịp thời ứng phó với nguy cơ cháy rừng, hạn chế thấp nhất số vụ và diện tích thiệt hại do cháy rừng gây ra. Tổ chức triển khai thực hiện toàn diện, nghiêm túc, hiệu quả công tác PCCCR trên địa bàn tỉnh; nâng cao vai

trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, các Sở, ban, ngành và chủ rừng trong công tác PCCCR.

Kế hoạch nêu rõ: Các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp PCCCR. Phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa UBND các huyện với các ngành, cơ quan chức năng để triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả Chỉ thị số 270/2010/CT-TTg ngày 12/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND các huyện và các xã có rừng phải xác định PCCCR là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương trong các tháng mùa khô để tập trung thực hiện.

Ban Chỉ đạo về kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh, khẩn trương xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc các địa phương (huyện, xã), đơn vị, chủ rừng trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCCR trên địa bàn quản lý (quy định tại Nghị định số 09/2006/NĐ-CP của Chính phủ) và Phương án PCCCR tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2015 (hoàn thành kiểm tra trong tháng 11/2012).

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chỉ đạo:

- Chi cục Kiểm lâm:

+ Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Chỉ thị số

270/2010/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; phương án PCCCR tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2015; phương án huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ chữa cháy rừng khi xảy ra cháy lớn trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, chủ rừng thực hiện nghiêm túc các quy định về PCCCR, chủ động ứng phó với nguy cơ cháy rừng, ngăn chặn xâm hại tài nguyên rừng, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra.

+ Theo dõi, dự tính, dự báo cấp cháy rừng, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang thường xuyên thông tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng kịp thời cho các địa phương, chủ rừng và nhân dân biết để chủ động có các biện pháp phòng ngừa.

+ Chỉ đạo đội kiểm lâm cơ động và PCCCR, các Hạt Kiểm lâm tăng cường tuần tra, kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy định về PCCCR, tổ chức lực lượng, chuẩn bị phương tiện, thiết bị, dụng cụ sẵn sàng cho công tác chữa cháy rừng khi được huy động; xử lý nghiêm, đúng quy định của pháp luật về PCCCR đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

+ Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, cơ quan công an, quân sự, các chủ rừng xây dựng, thành lập lực lượng PCCCR cơ sở; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập chữa cháy rừng để thực thi nhiệm vụ PCCCR. Phân công kiểm lâm phụ trách các địa bàn trọng điểm, tham mưu triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ PCCCR; triển khai, giám sát việc chấp hành các quy định về PCCCR, đặc biệt

việc thực hiện các quy định về đốt nương rẫy, đốt dọn thực bì để trồng rừng, đốt đồi cỏ, đồng ruộng trong và ven rừng.

- Chi cục Lâm nghiệp: Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn chủ rừng trong thiết kế trồng rừng nhất thiết phải thiết kế hệ thống đường băng cản lửa, công trình PCCCR; xử lý thực bì để trồng rừng đúng quy định đảm bảo an toàn trong PCCCR.

- Chủ rừng là các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp, các doanh nghiệp được Nhà nước giao, cho thuê rừng: Xây dựng và triển khai thực hiện phương án PCCCR đối với diện tích được giao quản lý bảo vệ. Tổ chức lực lượng thường xuyên tuần tra, kiểm tra; phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi gây cháy rừng, phát đốt rừng trái phép và các hành vi khác xâm hại tài nguyên rừng; bố trí lực lượng thường trực tuần tra, canh gác trên diện tích rừng được giao, thuê, khoán bảo vệ; đảm bảo phát hiện, ngăn chặn kịp thời các vụ chữa cháy rừng.

Ngoài ra, UBND các huyện, thành phố, Sở, ban, ngành, đoàn thể cần tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức chủ động phòng ngừa cho người dân trên địa bàn có rừng; bố trí lực lượng theo dõi 24/24h ở những điểm có nguy cơ cao xảy ra cháy rừng; thường xuyên cập nhật thông tin về nguy cơ cháy rừng tới người dân; tổ chức diễn tập xử lý, ứng phó với các tình huống đảm bảo chủ động, kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại khi cháy rừng xảy ra./.

Trần Ngọc Sơn

MÔ HÌNH “DÂN VẬN KHÉO” GẮN VỚI CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Ngô Văn Thuận

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, kỳ họp thứ VII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 1620/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch tổ chức phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Nghị quyết số 145-NQ/TU ngày 14/7/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Giang đến năm 2020; Hướng dẫn số 43-HD/BDVTW ngày 10/2/2012 của Ban Dân vận Trung ương về phong trào thi đua “Dân vận khéo” thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Những công việc phải làm trong xây dựng nông thôn mới có khối lượng lớn và những yêu cầu mới cả về nội dung và phương pháp. Với phương châm chỉ đạo: Phát huy nội lực của cộng đồng dân cư là chính, chủ thể là các nông hộ, lấy địa bàn xã là đơn vị xây dựng nông thôn mới. Vấn đề trên đã đặt vai trò công tác vận động quần chúng là hết sức quan trọng, có tính quyết định, đòi hỏi các tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể ở cơ sở phải quan sát sâu sắc và cụ thể hóa thành các giải pháp trong tổ chức thực.

Hưởng ứng Phong trào “Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới”, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã chủ động tích cực triển khai, hướng dẫn hệ thống dân vận trên địa bàn tỉnh tham gia xây dựng nông thôn mới. Ban hành Kế hoạch số 10-KH/BDVTU ngày 18/5/2011 về công tác dân vận tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Kế hoạch số 15-KH/BDVTU ngày 19/12/2011 về xây dựng mô hình “*Dân vận khéo*” tại 40 xã xây dựng nông thôn mới đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tổ chức 01 lớp tập huấn cho các đồng chí lãnh đạo Ban Dân vận các huyện, Thành ủy; trưởng khối dân vận của 40 xã xây dựng nông thôn mới đến năm 2015; 05 lớp ở các huyện Yên Dũng, Việt Yên, Lục Nam cho các đồng chí là thành viên của khối dân vận các xã về công tác dân vận tham gia xây dựng nông thôn mới; tổ chức 2 cuộc tọa đàm, trao đổi về công tác dân vận với Chương trình xây dựng nông thôn mới và xây dựng mô hình “*Dân vận khéo*” trong xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở kế hoạch, hướng dẫn của Ban Dân vận tỉnh ủy, Ban Dân vận các huyện, Thành ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết, Kế hoạch và các

Văn bản hướng dẫn; xây dựng tiêu chí đánh giá, công nhận mô hình “*Dân vận khéo*”; triển khai đến các ban, ngành có liên quan và khối dân vận ở cơ sở. Khối dân vận các xã đã chỉ đạo các tổ dân vận hướng dẫn, vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới bằng các việc làm cụ thể như: Tuyên truyền phổ biến để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn về chủ trương, quan điểm, giải pháp và trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền làm chủ của mình trong xây dựng nông thôn mới. Phối hợp, tổ chức cho nhân dân tham gia đóng góp vào các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án; bàn và quyết định việc gì làm trước, việc gì làm sau, nhất là những công trình do người dân đóng góp và trực tiếp hưởng lợi. Vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới bằng các mô hình “*Dân vận khéo*” như: Mô hình “*Vận động nhân dân hiến đất làm đường*”, “*Dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu lớn*”, “*Đóng góp xây dựng nhà văn hóa thôn*”, “*Liên kết, chuyển đổi phương thức sản xuất*”, “*Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*”, “*Giữ gìn an ninh trật tự*”, “*Vệ sinh môi trường*”... các mô hình trên thực sự có hiệu quả, có sức lan tỏa cao trong xây dựng nông thôn mới. Tính đến hết tháng 9/2012 đã có 454 thôn của 40 xã xây dựng nông thôn mới đến năm 2015 đăng ký 502 mô hình “*Dân vận khéo*”, trong đó: Lĩnh vực kinh tế 165, văn hóa - xã hội 96, an ninh trật tự 57, hiến đất 20, xây dựng cơ sở hạ tầng 104, dồn điền đổi thửa 02, vệ sinh môi trường 45, xây dựng Đảng các đoàn thể vững mạnh 13.

Đến nay đã có một số mô hình thực hiện có hiệu quả tốt như mô hình “*Dân vận khéo*” vận động nhân dân đóng góp xây dựng nhà văn hóa thôn Dưới, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, với nguồn vốn đóng góp của nhân dân trên 600 triệu đồng để xây dựng nhà văn hóa trị giá gần 1,2 tỷ đồng; mô hình “*Dân vận khéo*” dồn điền đổi thửa ở thôn Tân Mỹ, xã Cảnh Thụy; thôn Hưng Thịnh, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng đã huy động nhân dân đóng góp công sức, hiến đất để kiến thiết lại đồng ruộng, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đưa cơ giới vào sản xuất nông nghiệp, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng thu nhập trên đơn vị diện tích. Nhiều mô hình hiến đất làm đường, xây dựng nhà văn hóa ở tất cả các xã xây dựng nông thôn mới với tổng diện tích đất đã hiến hơn 200.000 m²...

Bằng việc gắn xây dựng các mô hình “*Dân vận khéo*” với chương trình xây dựng nông thôn mới, sự vào cuộc của hệ thống dân vận các cấp sẽ góp phần tạo được sự đồng thuận, nhiệt huyết của người dân góp công, góp sức và trí tuệ vào xây dựng chương trình mục tiêu lớn này. Đây là một trong những yếu tố quan trọng đẩy nhanh việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang./.

SONG MAI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Chu ly

Trong 40 xã điểm xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh Bắc Giang, hiện nay xã Song Mai - thành phố Bắc Giang đạt tiêu chí cao nhất, 16/19 tiêu chí. Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố Bắc Giang đã chỉ đạo, lên kế hoạch, phấn đấu đến hết năm 2013 xã Song Mai sẽ hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

Là địa phương có địa bàn giáp với thành phố Bắc Giang, xã Song Mai có nhiều điều kiện thuận lợi trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Xã có trục đường tỉnh lộ chạy qua, do vậy việc kinh doanh, buôn bán của người dân khá phát triển. Hiện toàn xã có tới trên 400 hộ làm nghề kinh doanh, chỉ còn 43% số dân làm nông nghiệp. Không chỉ có vậy, đối với các hộ sản xuất nông nghiệp cũng có nhiều thuận lợi vì tỷ lệ các thôn có kênh mương cứng, đường giao thông nội đồng cũng khá cao, chiếm gần 60%. Cùng với đó là mặt bằng dân trí đồng đều, bà con nông dân dễ tiếp cận với khoa học kỹ thuật nên từ đầu năm 2011, khi đề án xây dựng nông thôn mới được triển khai thì chính quyền và bà con nhân dân ở nơi đây đã hưởng ứng khá mạnh mẽ. Với mục tiêu trước mắt là nâng cao mức sống và thu nhập của người dân, đặc biệt là các hộ sản xuất nông nghiệp, UBND xã Song Mai đã lên kế hoạch đưa nhiều loại giống cây trồng, vật nuôi mới vào sản xuất. Điển hình như năm 2012, toàn xã có tới trên 200 ha trồng lúa lai, cho năng suất gần 60 tạ/ha. 50 ha trồng rau chế biến và rau an toàn cho thu nhập 5-6 triệu

đồng/sào/vụ. Đặc biệt, vụ đông năm nay xã còn vận động nhân dân trồng hoa Ly và thí nghiệm hoa Cát Tường để phục vụ bán Tết Nguyên đán.

Một thế mạnh khác của xã Song Mai đó chính là nuôi trồng thủy sản. Do địa hình có nhiều vùng đất trũng và ao, hồ nên UBND xã đã tạo điều kiện cho người dân dồn điền đổi thửa để nuôi cá. Đến nay toàn xã đã có trên 200 ha mặt nước sản xuất có hiệu quả.

Gia đình anh Thân Văn Doanh ở thôn Phúc Hạ giờ đây mỗi năm cũng thu được trên 200 triệu đồng từ nuôi cá. Một năm 3 vụ thu hoạch, 1,4 mẫu ao này được anh nuôi nhiều loại cá khác nhau từ rô phi đơn tính, rô phi đầu vuông tới trê đồng, rô đồng... và theo anh Doanh muốn xây dựng nông thôn mới, bản thân các hộ gia đình phải chủ động phát triển kinh tế của gia đình mình.

Kinh tế phát triển ổn định, hiện nay toàn xã Song Mai chỉ còn khoảng 2% hộ nghèo. Hành trình xây dựng nông thôn mới của xã đã sắp về đích khi hiện nay xã chỉ còn 3 tiêu chí chưa hoàn thành: Đó chính là tiêu chí về nhà văn hóa, tiêu chí môi

trường và giáo dục. Đối với tiêu chí về giáo dục, ông Nguyễn Tiến Tú - Phó Chủ tịch UBND xã Song Mai cho chúng tôi biết: Xã đã chuẩn trường Tiểu học và Trung học cơ sở, chỉ còn trường Mầm non đang được xây dựng. Dự kiến đến hết năm 2012, sau khi trường xây dựng xong, xã sẽ đạt thêm 1 tiêu chí nữa. Như vậy, chỉ còn 2 tiêu chí để UBND xã tập trung chỉ đạo và thực hiện. Tuy nhiên, giải quyết 2 tiêu chí này cũng không hề đơn giản.

Thôn Phúc Thượng đang chuẩn bị xây dựng nhà văn hóa mới, bởi nhà văn hóa cũ của thôn chỉ có 60m², chưa đạt chuẩn. Thiết kế đã được vạch ra, chi phí cho xây dựng hết khoảng 1 tỷ đồng, trong đó xã, thành phố hỗ trợ 60%, còn lại là do nhân dân đóng góp. Thôn Phúc Thượng có 210 hộ, sau khi trừ một số hộ nghèo và hộ chính sách, tính ra mỗi hộ gia đình sẽ phải đóng khoảng 2 triệu đồng. Số tiền này cũng không phải là quá sức đối với người dân nơi đây, chỉ có điều vài năm nay, mỗi hộ đã phải đóng góp cả chục triệu đồng để xây dựng đường bê tông, đường điện. Vì thế, để huy động được người dân đóng góp ngay để xây dựng nhà văn hóa cũng không phải điều dễ dàng.

Xã Song Mai có 17 thôn thì tất cả nhà văn hóa của các thôn đều chưa đạt chuẩn. Do đã được xây dựng từ lâu, các nhà văn hóa này thường có diện tích chật hẹp, và không có sân thể dục, thể thao. Trong vòng 1 năm tới, để xây dựng mới hoàn toàn các nhà văn hóa là một điều rất khó khăn, bởi sẽ không có kinh phí. Do vậy, dự kiến của UBND xã chỉ xây mới 10 nhà văn hóa, và cho sửa chữa, tu bổ 7 nhà văn hóa.

Còn một tiêu chí cuối cùng mà hiện nay xã Song Mai cần nhanh chóng triển khai thực hiện, đó chính là tiêu chí về môi trường. Mặc dù là vùng nông thôn, song với địa bàn giáp ranh với thành phố Bắc Giang, nhiều khu dân cư mới nhộn nhịp đang dần xuất hiện, cùng với đó là nỗi lo về ô nhiễm môi trường và rác thải xuất hiện ngày càng nhiều. Tuy nhiên, hiện nay toàn xã mới chỉ có 1 khu dân cư 34 có đội thu gom vệ sinh môi trường, còn lại các thôn và khu dân cư khác đều chưa có, người dân vẫn phải tự tìm cách tiêu hủy rác sinh hoạt. Do vậy, mới xuất hiện tình trạng nhiều người dân vẫn vứt rác bừa bãi, gây mất mỹ quan. Tiêu chí này tưởng chừng sẽ được giải quyết đơn giản, tuy nhiên đối với xã Song Mai cũng là cả một vấn đề, khi quỹ đất của địa phương ngày càng hẹp, việc quy hoạch các bãi rác đổ thải đủ tiêu chuẩn không có. Ngoài ra, còn việc thành lập các đội vệ sinh môi trường thu gom rác thải như thế nào cho hiệu quả, bởi vì sẽ không có nguồn kinh phí nào hỗ trợ cho việc này. Tuy nhiên, với kế hoạch trong năm 2013 sẽ hoàn thành xong đề án xây dựng nông thôn mới, UBND xã Song Mai đã có những kế hoạch cụ thể cho 2 tiêu chí này.

Mới đây, thôn Nam Tiến vừa khánh thành đoạn đường bê tông và đoạn kênh mương với chiều dài hơn 1km. Đây là con đường đóng vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy sản xuất giao lưu, buôn bán của bà con nhân dân. Và những công trình, con đường mới như thế này lại tô thêm bức tranh xây dựng nông thôn mới đang dần khởi sắc của xã Song Mai. Hành trình về đích xây dựng nông thôn mới ở đây đang đến rất gần./.

HIỆU QUẢ TỪ NGUỒN VỐN GIẢM NGHÈO NHANH VÀ BỀN VỮNG Ở SƠN ĐỘNG

Phúc Thiện

Sơn Động là một trong 62 huyện nghèo của cả nước theo Nghị quyết 30a của Chính phủ. Tận dụng cơ hội này, huyện Sơn Động đã và đang triển khai đồng bộ các chính sách phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, dạy nghề, đảm bảo an sinh xã hội, đầu tư, nâng cấp đường giao thông, kênh mương nội đồng... Nhất là đẩy mạnh hỗ trợ cho vay vốn hộ nghèo và vay hỗ trợ 50% lãi suất để người dân có cơ hội phát triển kinh tế một cách nhanh và bền vững.

Sau gần 4 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 30a về xóa đói giảm nghèo nhanh và bền vững, UBND huyện Sơn Động đánh giá tình hình kinh tế - xã hội hàng năm phát triển khá, kinh tế tăng trưởng bình quân 10%/năm, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 53% năm 2010, xuống còn 41% năm 2012 theo tiêu chuẩn mới. Kết quả này cho thấy, chính sách an sinh xã hội của Nhà nước đã phát huy hiệu quả, là nguồn lực to lớn giúp người nghèo vươn lên. Hiệu quả bước đầu đã thấy rõ, nhất là việc hỗ trợ 50% lãi suất từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của huyện cho các hộ dân vay vốn để sản xuất. Cũng từ nguồn vốn hỗ trợ lãi suất nhiều người dân đã thoát nghèo.

Như gia đình anh Chu Đình Thiện là người dân tộc Nùng ở thôn Thượng 2,

xã An Châu nhờ có nguồn vốn vay hỗ trợ 50% lãi suất nên phần nào kinh tế gia đình ngày một khấm khá. Cách đây vài năm, nguồn thu nhập chính của gia đình anh Thiện chỉ trông chờ vào mấy sào ruộng và làm thêm nghề phụ như: Nấu rượu, làm bún cuộc sống đầy vất vả. Năm 2009, anh Thiện được Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện cho vay 50 triệu đồng, có tiền anh đầu tư vào xây dựng chăn nuôi lợn, vì chăn nuôi lợn tận dụng được những phụ phẩm từ nấu rượu và làm bún, từ đó đến nay, gia đình anh đã có nguồn thu nhập ổn định. Bình quân mỗi năm, trừ chi phí từ chăn nuôi lợn, nấu rượu và làm bún anh cũng thu về hơn 50 triệu đồng.

Cùng với anh Tuyến, anh Thiện xã An Châu đã có trên 100 hộ dân được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách Xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp của huyện với số tiền trên 20 tỷ đồng, qua đó đã giúp các hộ dân thoát nghèo và từng bước cải thiện đời sống. Mặc dù trong những năm qua, nhu cầu đầu tư phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của người dân ở xã An Châu không phải là lớn so với các địa phương khác trong toàn tỉnh. Tuy nhiên, để cải thiện điều kiện sống theo....

(Xem tiếp trang 28)

ĐẦU TÀI TRONG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HÀNG HÓA

Khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, những năm qua trên địa bàn huyện Tân Yên (Bắc Giang) có hàng trăm mô hình trang trại được hình thành. Những mô hình này tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho các hộ dân.

Theo giới thiệu của Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện, chúng tôi tới thăm trang trại chăn nuôi tổng hợp của gia đình anh Nguyễn Bá Hữu ở thôn Đầm Lác, xã Việt Ngọc. Trước đây, khu đất ở Đồng Chậu và Đầm Lác chủ yếu bỏ hoang vì có nhiều thung vũng. Trong đó, Đầm Lác là vùng đất sâu hun hút lại lầy thụt nên không ai dám nhận thầu để phát triển kinh tế.

Vậy mà cách đây khoảng chục năm, được xã tạo điều kiện về đất đai, ông Nguyễn Hữu Sung (cha của anh Hữu) đã mạnh dạn đầu tư xây dựng mô hình kinh tế trang trại trên vùng đất này. Ròng rã mấy năm liền, ông Sung cùng gia đình đào đất, đắp bờ nắn dòng chảy con ngòi dưới chân đồi.

Sau khi xuất ngũ về địa phương, anh Nguyễn Bá Hữu tiếp tục nhận thầu Đầm Lác, khai phá đất ở khu vực lò gạch gây dựng cơ nghiệp. Cùng số tiền tích lũy của

gia đình, anh vay thêm vốn ngân hàng để xây dựng trang trại, đồng thời tích cực học hỏi kinh nghiệm từ những người đi trước để áp dụng vào thực tế. Với phương châm lấy ngắn nuôi dài, ban đầu anh trồng sắn, rau màu, nuôi cá, ba ba, bò, rồi đốt gạch, mua xe chuyên chở hàng. Chỉ vài năm sau, anh Hữu gây dựng thành công mô hình kinh tế tổng hợp được nhiều người trên địa bàn tỉnh biết đến.

Trang trại của anh Hữu rộng hơn 2 ha được xây dựng khoa học với ba dãy chuồng chăn nuôi lợn thịt siêu nạc với số lượng từ 1.600 đến 2.000 con/lứa, ngay bên cạnh là ao nuôi cá, ba ba và chuồng nuôi bò kết hợp với trồng vải thiều... Anh còn thuê một số lao động địa phương và cán bộ kỹ thuật chăm sóc, phòng trị bệnh cho đàn lợn. Đất chẳng phụ công người, mấy năm gần đây, từ bán lợn, cá, ba ba và vải thiều, gia đình anh có doanh thu 3 - 4 tỷ đồng/năm, trừ chi phí còn lãi khoảng 700 - 800 triệu đồng; tạo việc làm ổn định cho gần 20 lao động nông thôn với mức thu nhập khá.

Cũng như anh Hữu, cách đây mấy năm về trước, ông Nguyễn Văn Duyên ở thôn Khánh Giàng, xã Ngọc Châu mạnh dạn nhận thầu 2,2 ha đất hoang hóa, thung vũng trong xã để cải tạo, phát triển trang

trại tổng hợp. Ông thuê máy ủi, máy xúc và hàng chục nhân công đào đắp, tôn cao bờ ao, xây chuồng lợn kết hợp thả cá và trồng đa dạng các loại cây ăn quả như: Đu đủ Đài Loan, nhãn, hồng xiêm... Mỗi năm, trang trại của gia đình ông cho thu nhập 5 - 7 tỷ đồng.

Xác định phát triển kinh tế trang trại là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để đẩy mạnh chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới nên những năm qua, UBND huyện Tân Yên đã có cơ chế khuyến khích đồng bộ. Huyện chỉ đạo các xã thực hiện quy hoạch lại đồng ruộng, tạo điều kiện thuận lợi để các hộ dồn đổi và chuyển diện tích đất hoang hóa, ruộng trũng sang nuôi trồng thủy sản kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đồng thời yêu cầu mỗi xã, thị trấn hình thành ít nhất ba khu sản xuất tập trung với diện tích tối thiểu 3 ha/khu. Các phòng chuyên môn của huyện tăng cường rà soát các mô hình sản xuất lớn có khả năng nâng từ kinh tế hộ thành trang trại để giao chỉ tiêu xây dựng trang trại cho các xã, thị trấn.

Ông Nguyễn Quang Lượng, Phó Chủ tịch UBND huyện cho biết: “Để kích cầu sản xuất, huyện có cơ chế khen thưởng 5 triệu đồng/vùng cho các tổ chức, cá nhân tích tụ ruộng đất như: Thuê đất, đổi đất, nhận chuyển nhượng đất... với quy mô từ 3 ha trở lên để sản xuất hàng hóa tập trung phát triển trang trại tổng hợp. Đồng thời thưởng 10 triệu đồng cho các trang trại tiêu biểu trong chăn nuôi đạt từ 2 tỷ đồng trở lên và trồng trọt từ 1 tỷ đồng trở lên”. Đây là số tiền không lớn nhưng đã góp

phần khích lệ, động viên tinh thần kịp thời để người dân mạnh dạn chuyển đổi phương thức phát triển sản xuất.

Cùng với các biện pháp trên, để nâng cao chất lượng sản phẩm của các trang trại, huyện phối hợp với một số cơ quan chuyên môn của tỉnh và chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trạm Khuyến nông tích cực đưa một số giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất kết hợp chuyển giao tiến bộ kỹ thuật. Đối với các cây trồng, vật nuôi mới, huyện có chính sách hỗ trợ một phần giá giống. Các hộ chăn nuôi quy mô lớn được vay vốn với lãi suất ưu đãi qua hệ thống ngân hàng. Đặc biệt, huyện tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm; thưởng cho các cá nhân, tập thể trực tiếp ký hợp đồng tiêu thụ nông sản từ 3 đến 30 tỷ đồng/năm trở lên.

Với hàng loạt những chính sách trên, đến nay bức tranh kinh tế trang trại ở Tân Yên đã khởi sắc. Trên địa bàn huyện đã hình thành vùng sản xuất hàng hóa thông qua mô hình trang trại như: Nuôi lợn siêu nạc ở xã Ngọc Châu, Việt Ngọc; nuôi cá ở Song Vân, Ngọc Thiện, Cao Thượng; trồng rau màu hàng hóa xuất khẩu ở xã Cao Xá, Cao Thượng...

Theo Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, toàn huyện hiện có 191 trang trại theo tiêu chí của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu là trồng trọt kết hợp với

(Xem tiếp trang 19)

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH SẢN XUẤT LÚA CHẤT LƯỢNG BC15

Đức Vượng

Vừa đến khu cánh đồng cửa làng, ông Lê Văn Quyên, trưởng thôn Chúc, xã Đại Hóa, huyện Tân Yên đã hồ hởi giới thiệu với chúng tôi rằng, cánh đồng này có tới 1 mẫu ruộng cấy giống lúa chất lượng BC15. Giống lúa này dài ngày hơn giống lúa Khang Dân 18 cấy đại trà nhưng chắc chắn phải cho năng suất cao hơn nhiều. Vì vậy người dân địa phương vui và phấn khởi lắm!

Vụ mùa năm nay, UBND xã Đại Hóa chỉ đạo thôn Chúc triển khai mô hình sản xuất lúa chất lượng BC15 tại khu đồng cửa làng với quy mô 1 mẫu cho 5 hộ tham gia, mỗi hộ cấy từ 1,5 - 3 sào. UBND xã hỗ trợ cho các hộ 100 nghìn đồng/sào và hỗ trợ tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật về gieo cấy, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho giống lúa này. Để thực hiện thành công mô hình trình diễn, UBND xã đã sớm thành lập Ban Chỉ đạo mô hình do ông trưởng thôn làm Trưởng Ban Chỉ đạo cán bộ khuyến nông phối hợp với trưởng thôn khoanh vùng chọn điểm, đáp ứng yêu cầu sản xuất, thường xuyên theo dõi, bám sát đồng ruộng để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn bà con nông dân. Rút kinh nghiệm những vụ sản xuất trước, ông trưởng thôn Chúc cho biết: “Cần phải chỉ đạo quy hoạch vùng sản xuất tập trung. Nên chọn chỗ đất tốt, chủ động nước, các hộ có khả

năng đầu tư thâm canh và tuân thủ theo đúng quy trình kỹ thuật hướng dẫn của cấp trên”.

Chia tay với ông trưởng thôn, chúng tôi đến thăm gia đình ông Nguyễn Xuân Mai đúng lúc gia đình ông đang tuốt lúa BC15. Chỉ tay vào đồng lúa chín, bông dài và mẩy, ông Mai vui vẻ kể: “Vụ này gia đình tôi cấy 3 sào giống lúa mới BC15. Vừa mới gặt về sáng nay đã tuốt được 1/3, ước tính mỗi sào năng suất đạt từ 2,5 tạ trở lên”. Khi được hỏi về quy trình kỹ thuật, ông Mai nói rằng: “Bà con trong thôn áp dụng phương pháp làm mạ khay, cấy theo băng rộng từ 2,5 - 3 m, khoảng cách giữa các băng rộng từ 30 - 35 cm, ném mạ với mật độ khoảng 35 khóm/m², mỗi khóm từ 1 - 2 dảnh nên chăm sóc rất dễ dàng”. Mô hình trình diễn tại thôn Chúc đã cho thấy những ưu điểm vượt trội của giống lúa mới BC15 là: Dễ cấy và thâm canh, cây cao

Giống lúa BC15 ở Đại Hóa, Tân Yên cho hiệu quả kinh tế cao

và cứng, khả năng chống đổ tốt, bản lá to, để nhánh khỏe, kháng sâu bệnh khá và cho năng suất cao, chất lượng gạo dẻo, ngon. Tuy nhiên, giống lúa BC15 có thời gian sinh trưởng dài hơn giống Khang Dân nên bà con cần tiến hành gieo mạ sớm hơn từ 5 - 7 ngày.

Đánh giá về hiệu quả của giống lúa chất lượng này, ông Nguyễn Ngọc Thiết, Phó Chủ tịch UBND xã Đại Hóa cho biết: “Kết quả bước đầu của mô hình tại thôn Chúc đã tạo được lòng tin đối với nông dân địa phương trong việc đưa những giống mới chất lượng vào thay thế những

giống hiệu quả thấp, là tiền đề để mở rộng diện tích lúa BC15 ở những vụ sau và đưa lúa lai vào sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả trên một đơn vị canh tác”. Được biết vụ chiêm xuân năm 2012 - 2013 thôn Chúc sẽ mở rộng diện tích lúa BC15 lên 15 ha, mở ra một triển vọng mới về tiềm năng hiệu quả của giống lúa mới này tại địa phương./.

MÔ HÌNH TRỒNG NẤM MANG LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO TẠI HUYỆN LẠNG GIANG

Trong những năm gần đây, sự chuyển hướng của người tiêu dùng sang những sản phẩm sạch, an toàn, có giá trị dinh dưỡng, giá trị được liệu cao, đã mở ra cơ hội thúc đẩy nghề trồng nấm ở tỉnh Bắc Giang phát triển mạnh và được xem như là một nghề mang lại hiệu quả kinh tế cao so với nhiều cây trồng khác, góp phần xóa đói, giảm nghèo và làm giàu cho người nông dân.

Thực hiện Đề án “đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ được triển khai thực hiện trên tất cả các địa phương trên cả nước nói chung, tỉnh Bắc Giang nói riêng. Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức mở hàng trăm lớp dạy nghề cho lao động nghèo ở khắp các huyện trên địa bàn toàn tỉnh. Qua đó trang bị kiến thức về khoa học kỹ thuật mới trong trồng trọt và chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao. Từ đó tạo điều kiện cho nông dân mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng đa dạng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Trong số các nghề mà nông dân được tập huấn có nghề trồng nấm đã và đang phát triển mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân.

Bắc Giang có điều kiện tự nhiên thuận lợi, đặc biệt có thể tận dụng các phế phẩm trong nông nghiệp, cung cấp nguồn

thực phẩm an toàn, có giá trị dinh dưỡng cao, góp phần bảo vệ môi trường, tăng lượng phân hữu cơ sạch cho đồng ruộng và tận dụng lao động nông nhân tại địa phương. Những năm gần đây, phong trào trồng nấm đã được triển khai ở một số huyện như: Yên Dũng, Việt Yên, Tân Yên và Lạng Giang đã và đang mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Đến thăm Cơ sở sản xuất chế biến nấm Vinh Thúy tại thôn 5, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang do ông Đỗ Vinh Thúy làm chủ. Đây là một trong những cơ sở điển hình áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất cây nấm tại địa phương. Ông vốn là cán bộ của HTX nông nghiệp xã Nghĩa Hưng nhiều năm gắn bó với đồng ruộng. Năm 2003, ông được theo học lớp dạy nghề trồng nấm 3 tháng do Hội làm vườn tổ chức tại huyện Lạng Giang, xét thấy trồng nấm có thể tận dụng các phế phẩm trong nông nghiệp, cung cấp nguồn thực phẩm an toàn, có giá trị dinh dưỡng cao, góp phần bảo vệ môi trường, tăng lượng phân hữu cơ sạch cho đồng ruộng và tận dụng lao động nông nhân... Từ đó ông bắt đầu ham mê nghề trồng nấm và bỏ hẳn công việc ở HTX để làm mô hình trồng nấm của gia đình. Năm 2003, được sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng về giống, kỹ thuật ông đã mạnh dạn trồng thí điểm với 3 tấn nguyên liệu

chủ yếu trồng nấm sò, mộc nhĩ, linh chi. Ngoài học hỏi kỹ thuật trồng nấm qua các buổi tập huấn, qua các phương tiện thông tin đại chúng, sách báo ông Thúy còn đi thăm quan học hỏi kinh nghiệm trồng nấm ở một số địa phương khác để áp dụng vào sản xuất. Bởi vậy, ngay năm đầu tiên, mô hình sản xuất nấm đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, trừ chi phí thu lãi 2 triệu đồng/tấn nguyên liệu. Vừa làm ông vừa rút kinh nghiệm và tham quan học hỏi kinh nghiệm ở các mô hình trồng nấm của các tỉnh như: Nam Định, Hải Dương... về áp dụng vào mô hình nhà mình.

Năm 2006, ông được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh mời sang Trung Quốc để học hỏi kinh nghiệm trồng nấm mỡ và ông đã tìm được đầu ra cho sản phẩm. Ông tiếp tục mạnh dạn đầu tư trồng nấm này. Do thấy được hiệu quả kinh tế cao từ trồng nấm, năm 2008 ông đầu tư 500 triệu đồng xây dựng khu nhà rộng gần 2.000m² trong trang trại 5.000m² với khoảng 200 tấn nguyên liệu một năm,

Mô hình trồng nấm ở Lạng Giang

chủ yếu trồng các loại nấm: Sò, mộc nhĩ, nấm rơm, nấm mỡ. Cứ 100m² thì cần khoảng 10 tấn nguyên liệu, trung bình một tấn nguyên liệu sẽ thu được từ 3 - 4 tạ nấm, với giá bán từ 30.000 - 40.000 đồng/kg với các loại nấm, trừ chi phí cũng cho thu khoảng 40 triệu đồng và hiện nay thị trường tiêu thụ rất tốt. Đến năm 2011, ông Thúy làm 100 tấn nguyên liệu sản xuất nấm mỡ, 80 tấn nguyên liệu sản xuất nấm sò, 30 tấn nguyên liệu sản xuất mộc nhĩ, doanh thu đạt từ 800 đến 900 triệu đồng, trừ chi phí lãi khoảng 400 - 500 triệu đồng. Ngoài việc mang lại hiệu quả kinh tế cho gia đình, mô hình trồng nấm của gia đình ông còn tạo việc làm ổn định với thu nhập 2 - 3 triệu đồng/người/tháng

cho 5 - 10 lao động địa phương. Ngoài ra, ông còn tận tình hướng dẫn kỹ thuật cho bà con nông dân có nhu cầu học tập kinh nghiệm và làm theo. Bên cạnh việc mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo công ăn việc làm cho người lao động thì trồng nấm đòi hỏi phải nắm vững các yêu cầu kỹ thuật từ công đoạn ủ, vào giống, chăm sóc, vệ sinh môi trường, như vậy mới đảm bảo cho cây nấm sinh trưởng và phát triển tốt, góp phần cải thiện đời sống cho người nông dân.

Là một loại cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế tương đối cao cho người dân, không mất nhiều sức lao động, tận dụng được nguồn lao động nông nhàn dồi dào, vốn đầu tư ban đầu thấp, tận dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có như: Rơm rạ, mùn cưa... đây chính là những lợi thế đưa cây nấm trở thành cây trồng số một trong những cây chủ lực của địa phương. Không chỉ có ông Thúy mà còn nhiều hộ dân khác trong huyện Lạng Giang đã nhận thấy tiềm năng của cây nấm nên nhiều hộ gia đình ở các xã Tân Dĩnh, Nghĩa Hòa đã mạnh dạn đầu tư vào sản xuất hàng năm cho thu lãi từ vài chục đến hàng trăm triệu đồng/năm. Qua đó đã góp phần quan trọng xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng.

Huyện Lạng Giang là một trong các địa phương đầu tiên của tỉnh hưởng ứng và đưa mục tiêu phát triển nghề trồng nấm thành Nghị quyết. Huyện thành lập các Ban chỉ đạo từ cấp huyện đến cấp xã, ngoài chính sách của tỉnh, huyện thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất bằng vốn, kỹ thuật, công chỉ đạo, kiểm tra Bí thư chi bộ, trưởng thôn... Kết quả sau bốn năm thực

hiện, Lạng Giang đạt mức sản xuất trung bình khoảng 1.000 tấn nguyên liệu/năm, sản lượng trung bình gần 300 tấn nấm/năm. Đây là một nguồn thu tương đối quan trọng bên cạnh thu nhập từ mô hình sản xuất lúa, cá, rau màu truyền thống. Hiện nay huyện Lạng Giang đang tăng cường chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, chuyển giao KHKT và triển khai tiếp nhận dự án của tỉnh nhằm mở rộng quy mô sản xuất; thực hiện những chính sách khuyến khích, đầu tư cho người dân, mở rộng quy mô ngành nghề, xúc tiến cho nông dân vay ưu đãi, bảo đảm cung ứng giống nấm chất lượng tốt, đa dạng chủng loại, hình thành nghề trồng nấm có tính chất thường xuyên, liên tục như là nghề mũi nhọn trong sản xuất nông nghiệp của địa phương.

Từ thành công mô hình trồng nấm tại huyện Lạng Giang, Yên Dũng. Hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Thủ tướng Chính phủ 6 sản phẩm quốc gia trong đó có nấm là sản phẩm dự bị nếu được đầu tư sẽ trở thành sản phẩm chính thức và một số địa phương có thể mạnh sẽ được hỗ trợ từ khâu sản xuất, chế biến và xuất khẩu. Với chủ trương đó UBND tỉnh Bắc Giang đã phê duyệt Đề án phát triển sản xuất nấm hàng hóa giai đoạn 2012 - 2015 với tổng kinh phí thực hiện hơn 234 tỷ đồng. Phấn đấu đến năm 2015, toàn tỉnh Bắc Giang có 500 hộ nông dân sản xuất theo quy mô trang trại, gia trại đạt sản lượng nấm tươi khoảng 6.000 tấn và đây sẽ là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh trong thời gian tới./.

Phòng Chuyên đề - TV

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH CHĂN NUÔI KẾT HỢP

Tuyết Mai

Để phát triển kinh tế, làm giàu cho gia đình và xã hội, đã có không ít nông dân mạnh dạn, năng động, dám nghĩ, dám làm, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng quy mô sản xuất, thoát khỏi sự gò bó, hạn hẹp của kinh tế hộ nhỏ lẻ, hình thành mô hình sản xuất theo hướng trang trại, vận hành theo cơ chế thị trường. Kinh tế trang trại thực chất là doanh nghiệp tư nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Có thể nói, kinh tế trang trại ở tỉnh ta hiện phát triển khá mạnh, tăng nhanh về số lượng, với đa dạng các loại hình tổ chức sản xuất trên các lĩnh vực của sản xuất nông nghiệp như: Trang trại trồng trọt, chăn nuôi, trang trại thủy sản, lâm nghiệp, trang trại theo mô hình VAC.

Những năm gần đây, mô hình chăn nuôi kết hợp đã không còn xa lạ đối với nhiều hộ nông dân trên địa bàn các huyện, xã của tỉnh Bắc Giang. Qua thực tế khẳng định đây là mô hình phù hợp với điều kiện sản xuất ở vùng nông thôn vì vừa tận dụng được diện tích sẵn có của nông hộ, nguồn thức ăn dư thừa, sử dụng có hiệu quả nguồn lao động nông nhân ở địa phương mà còn giải quyết triệt để lượng chất thải lớn từ chăn nuôi, tránh tình trạng gây ô nhiễm môi trường từ đó cải thiện thu nhập

cho nông dân khi thực hiện mô hình này.

Một trong những mô hình kinh tế tiêu biểu là trang trại chăn nuôi kết hợp của gia đình chị Nguyễn Thị Đào ở thôn Cầu Thầy, xã An Thượng, huyện Yên Thế được rất nhiều người dân, các hội viên biết đến là tấm gương sáng về người nông dân làm kinh tế giỏi. Đứng trước trang trại của gia đình chị chúng tôi không khỏi bất ngờ, chị đã áp dụng thành công mô hình này hơn 8 năm qua. Chị cho biết: “Mô hình chăn nuôi của gia đình mình hiện có gần 1.000 con gà, 50 con lợn và 8 sào ao nuôi thả cá. Do đã có nhiều năm kinh nghiệm nên tình hình sản xuất chăn nuôi của gia đình chị Đào luôn ổn định và cho hiệu quả khá. Trung bình mỗi năm, sau khi trừ chi phí, gia đình chị thu lãi từ 150 đến 200 triệu đồng. Có được thu nhập ổn định, tích cực như vậy, theo chị Đào là do bản thân chị cùng gia đình đã nhận thức và lựa chọn hướng đi hợp lý đó là phát triển chăn nuôi kết hợp, tập trung, lấy ngắn nuôi dài. Với mức thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm, từ một hộ gia đình còn nhiều khó khăn, song đến nay kinh tế gia đình chị Đào được cải thiện và nâng lên. Cũng từ mô hình kinh tế của gia đình chị Đào, nhiều hội viên nông dân khác trên địa bàn đã mạnh dạn học hỏi kinh nghiệm, bắt tay



Mô hình chăn nuôi kết hợp nhà chị Đào thôn Cầu Thầy, xã An Thượng, Yên Thế

vào sản xuất. Chị Đào là tấm gương sáng tiêu biểu về người nông dân làm kinh tế giỏi.

Đây quả là mô hình mang lại thu nhập không nhỏ đối với điều kiện sản xuất ở nông thôn. Thời gian đầu gây dựng gia đình chị đã gặp không ít khó khăn: Không kinh nghiệm, không hiểu biết, ít vốn, ít các mối quan hệ... tất cả đều phải tự học, tự làm. Nhờ lòng quyết tâm và ước mơ làm giàu trên chính quê hương mình cùng sự giúp đỡ của người thân, bạn bè và chính quyền địa phương mà những khó khăn ban đầu nhanh chóng qua đi. Qua nhiều năm thực hiện mô chăn nuôi kết hợp thành

công, chị đúc kết được nhiều kinh nghiệm đem lại hiệu kinh tế quả cao: Ngay từ đầu, chị đã rất chú trọng tới việc lựa chọn con giống và vệ sinh chuồng trại, giống lợn phải là giống mới, ưu việt nhất, chất lượng thịt ngon để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Chị đã cẩn thận tham khảo nhiều nguồn thông tin, đặt mua giống lợn có chất lượng thịt tốt, thể trạng phù hợp với môi trường chăn nuôi của Việt Nam.

Trao đổi về kinh nghiệm sản xuất, chị Đào thẳng thắn cho biết: “Để thực hiện mô chăn nuôi kết hợp thành công người dân phải nắm vững và áp dụng sáng tạo các biện pháp kỹ thuật vào trong sản

xuất để xử lý kịp thời có hiệu quả các tình huống bất lợi có thể xảy ra. Ngoài ra, đầu tư thật kỹ về cơ sở hạ tầng, chủ động nguồn vốn phục vụ quá trình sản xuất cũng là yếu tố quyết định thành công của mô hình này. Đối với nuôi lợn: Chuồng trại cần xây dựng bằng gạch kiên cố lợp bằng mái lá hoặc ngói, cao 3 – 4 m, thoáng mát, nhận được ánh nắng buổi sáng, tránh nóng bức về buổi chiều, tránh được mưa tạt gió lùa, ấm áp về mùa đông, mùa hè mát mẻ. Trong suốt quá trình nuôi thực hiện chế độ chăm sóc hợp lý: Giai đoạn còn nhỏ cần chế độ cho ăn đặc biệt, thực hiện chế độ tiêm phòng đầy đủ... để lợn con khỏe mạnh và sinh trưởng tốt, lớn nhanh đạt tiêu chuẩn về chất lượng an toàn thực phẩm. Nuôi với hình thức trang trại nên sử dụng thức ăn công nghiệp kết hợp với trộn lẫn các loại thức ăn dinh dưỡng, khoáng chất cần thiết được phép sử dụng đảm bảo điều kiện tốt nhất cho lợn phát triển. Cần thực hiện tốt các khâu vệ sinh, tiêu độc, khử trùng một cách định kỳ hoặc đột xuất khi điều kiện môi trường thay đổi đột ngột để tiêu diệt mầm bệnh, bảo vệ sức khỏe cho vật nuôi. Đối với nuôi cá, chọn các giống cá nuôi thích nghi với điều kiện tự nhiên, nuôi với hình thức thả ghép nhiều đối tượng (cá trắm cỏ, cá rô phi, cá mè, cá chép...) với mật độ 10 con/m² để tận dụng triệt để thức ăn dư thừa. Trong suốt quá trình nuôi cần duy trì mực nước ao từ 1,2 – 1,5 m và theo dõi chất lượng nước thường xuyên để cải thiện năng suất, chất lượng cá nuôi.

Vào thăm trang trại chăn nuôi kết hợp được nuôi theo hình thức an toàn sinh

học của gia đình chị Nguyễn Thị Đào, chúng tôi thấy rằng yếu tố quyết định thành công của mô hình này là: Chị đã vận dụng sáng tạo tiến bộ kỹ thuật vào trong sản xuất thực tế để bố trí các đối tượng nuôi hợp lý, đầu tư hệ thống tiêu độc khử trùng cho chuồng nuôi hoàn chỉnh, quản lý tốt sức khỏe vật nuôi thông qua việc cho ăn đủ về lượng, đảm bảo về chất. Về nuôi cá, trước mỗi vụ chị đều cải tạo ao, rắc vôi bột, diệt cá tạp, xử lý, gây màu nước thật kỹ trước khi thả cá; ao nuôi bố trí gần kênh rạch để thuận tiện cho việc thay nước khi cần thiết”. Với cách làm hợp lý như trên chị hạn chế việc sử dụng thuốc kháng sinh, hóa chất không cần thiết trong suốt quá trình nuôi nên chất lượng sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và có giá cao khi xuất bán.

Sau 8 năm nỗ lực sản xuất chăn nuôi, chị Nguyễn Thị Đào đã đạt được nhiều thành công trong phát triển kinh tế, đời sống gia đình được cải thiện và nâng cao, góp phần vào sự phát triển kinh tế chung của xã. Chị là tấm gương sáng về một người nông dân chịu khó, cần cù, phấn đấu vươn lên làm kinh tế giỏi. Thực tế cho thấy mô hình chăn nuôi kết hợp tương đối dễ thực hiện phù hợp với điều kiện sản xuất ở nông thôn mang lại hiệu quả cao, tùy vào khả năng nông hộ để chọn hình thức đầu tư cho phù hợp góp phần cải thiện đời sống cho người dân ở nông thôn hiện nay./.

NUÔI CÁ TRẮM ĐEN HIỆU QUẢ CAO

Đó là mô hình của anh Tạ Quang Chiến ở thôn Tân Mỹ, xã Lăng Sơn, Yên Dũng, trung bình mỗi năm gia đình anh cho thu lãi gần 100 triệu đồng từ nuôi cá trắm đen.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình đông anh em, từ nhỏ anh Chiến đã phải phụ giúp gia đình nhiều công việc vất vả. Đến tuổi trưởng thành, gánh trên vai trách nhiệm của người chủ gia đình, anh Chiến bôn ba khắp nơi để kiếm kế sinh nhai. Lạng Sơn, Hà Nội, Hải Phòng anh đều từng đặt chân đến. Hơn chục năm bươn trải trên đất khách quê người, hơn ai hết anh Chiến hiểu nỗi vất vả của người xa quê. Ý nghĩ đó đã thôi thúc anh trở về quê hương để phát triển kinh tế và làm giàu trên mảnh đất quê hương. Vốn xuất thân từ gia đình thuần nông nên anh Chiến hiểu rõ vị trí đồng đất của địa phương nơi anh sinh ra. Nhận thấy khu đầm bỏ hoang ngay phía đầu làng có thể khai thác tiềm năng về thủy sản, năm 2005 - 2006 anh Chiến bỏ ra 12 triệu đồng nhận đấu thầu hơn 2 ha, thời gian 30 năm. Cùng số tiền đó, anh Chiến đầu tư gần 100 triệu đồng vào cải tạo quy hoạch lại diện tích đầm thành khu nuôi cá của gia đình.

Lúc đầu anh Chiến thả các loại cá truyền thống như: Trắm, trôi, mè, chép... và số ít con cá trắm đen để nuôi thử nghiệm. Một năm sau thu hoạch thì cho

kết quả, cùng chế độ chăm sóc, lượng thức ăn như nhau nhưng cá trắm đen lớn hơn hẳn so với các loại cá khác, khi bán thì được giá thành cao gấp rưỡi. Nhận thấy đồng ruộng địa phương có nhiều ốc, là nguồn thức ăn chính của cá trắm đen nên đã tạo thuận lợi cho anh Chiến mở rộng tổng đàn cá trắm đen vào những năm sau. Từ vài con nuôi thử nghiệm đến 20 con rồi 100 con, 200 con và đến nay là 400 con. Để tích lũy thêm kiến thức về nuôi thủy sản cho mình, anh Chiến đã không ngừng học tập qua sách, báo, tivi và tích cực tham gia nhiều lớp tập huấn của cán bộ khuyến nông, các doanh nghiệp, công ty tổ chức. Kiến thức khoa học cùng kinh nghiệm thực tế qua các năm đã giúp anh gạt hái được thành công vào những năm tiếp theo từ mô hình nuôi cá trắm đen. Chỉ tính riêng năm 2011 gia đình anh thu được gần 1 tấn cá trắm đen, tiền lãi đạt từ 70 - 80 triệu đồng. Thời điểm này, anh Chiến đang tích cực chăm sóc đàn cá truyền thống, phục vụ nhu cầu thị trường gần Tết của địa phương, đồng thời tăng cường thức ăn (chủ yếu là ốc mua ở các địa phương khác, giá khoảng 5.000 đồng/kg) cho đàn cá trắm đen sẽ được xuất bán vào đầu năm 2013. Được biết, trọng lượng trung bình cá trắm đen của gia đình anh Chiến đạt từ 7 kg trở lên, cá biệt có những con đạt trên 15 kg, thị trường xuất bán chủ yếu là các nhà hàng lớn ở Hà Nội, Hải Phòng... với giá bán hiện nay là trên 100 nghìn

đồng/kg.

Chia sẻ về kinh nghiệm nuôi cá trắm đen, anh Chiến cho biết: Cá trắm đen là loài cá dễ nuôi, nhanh lớn, khả năng chịu rét rất tốt. Thức ăn chủ yếu là ốc có sẵn tại các địa phương, giá mua lại rẻ nên chi phí bỏ ra là không lớn. Tuy nhiên, để cá thả có tỷ lệ sống cao thì người nuôi phải chú ý ngay từ khâu chọn giống có chất lượng tốt, kỹ thuật đưa cá từ ao giống ra ao nuôi phải qua giai đoạn ngâm cá trong nước tím hoặc nước muối loãng khoảng 15 phút nhằm tạo sự thích nghi của cá với môi trường mới, mật độ thả khoảng 2 con/m². “Trong đó, quan trọng nhất là yếu tố khoa học kỹ thuật, cần chú ý phòng bệnh cho cá, vệ sinh ao nuôi thường xuyên như tiến hành phơi ải, rắc vôi khử trùng sau mỗi vụ thu hoạch” anh Chiến nhấn mạnh. Vì vậy, đòi hỏi người nuôi cá không ngừng học hỏi để mở rộng kiến thức, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật kết hợp với kinh nghiệm thực tế của bản thân để đạt hiệu quả cao.

Ngoài diện tích đầu thầu của xã, anh Chiến còn 4 sào ao trong làng quy hoạch thành khu nuôi cá giống. Khi cá trắm đen trong ao giống đạt từ 1 - 1,5 kg/con thì bắt đầu đưa ra nuôi ở hồ lớn. Thời gian từ tháng 9 năm trước đến tháng 4 năm sau cho thu hoạch. Để tạo nguồn thức ăn dồi dào cho cá, gia đình anh còn nuôi gần 100 con lợn thương phẩm. Trung bình mỗi năm cho doanh thu gần 200 triệu đồng. Hiện anh Chiến đang là Hội trưởng Hội Nông dân thôn Tân Mỹ. Là người luôn tiên phong trong các phong trào quần chúng ở địa phương, anh tích cực tuyên truyền, vận động những Hội viên khác tham gia các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật để áp dụng vào thực tế sản xuất nông nghiệp với mong muốn nâng cao năng xuất lao động, thu nhập, cải thiện đời sống vật chất lẫn tinh thần cho bà con nông dân quê hương Tân Mỹ, Lãng Sơn./.

Văn Bằng

Theo Khuyến nông Bắc Giang

ĐẦU TÀU TRONG PHÁT TRIỂN...

(Tiếp trang 9)

...chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản. Tổng doanh thu của các trang trại này đạt khoảng 300 tỷ đồng/năm. Trong đó có khoảng 150 trang trại doanh thu từ 800 triệu đồng đến hơn 7 tỷ đồng/năm.

Hiệu quả kinh tế từ các mô hình trang trại trên địa bàn huyện đã góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa, tạo ra nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung, giải quyết việc làm cho người lao động./.

Huyền Trang

Nguồn Báo Bắc Giang

TỶ PHÚ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN Ở LỤC NGẠN

Đức Thọ

Hơn 12 năm rời mảnh đất kinh kỳ lên “kinh đô vãi thiều Lục Ngạn” làm trang trại thủy sản kết hợp chăn nuôi trên cạn, anh Nguyễn Văn Sáng đã từng lãnh đủ mùi thất bại của nhiều mô hình chăn nuôi. Nhưng với nghị lực và quyết tâm vượt lên gian khổ, hai năm gần đây, anh đã chọn cho mình hướng đi phù hợp để phát triển kinh tế trang trại bằng mô hình chăn nuôi cá diêu hồng kết hợp với nuôi vịt trời cho hiệu quả kinh tế cao.

Bước khởi đầu gian truân

Sau khi đi xuất khẩu lao động 5 năm bên Nga, về Hà Nội anh Nguyễn Văn Sáng đã đủ điều kiện để sống một cuộc sống giàu sang nơi phồn hoa đô thị. Nhưng niềm đam mê làm trang trại đã thôi thúc anh đến với mảnh đất Lục Ngạn (Bắc Giang) – nơi được mệnh danh là “vương quốc vãi thiều”. Cuối năm 2000, anh Sáng quyết định để vợ con ở lại thủ đô mở cửa hàng kinh doanh buôn bán, rồi một mình lên thôn Số Ba, xã Quý Sơn (Lục Ngạn) đấu thầu hồ 40 rộng 20 ha và mua thêm 5 ha đất đồi liền kề để làm trang trại nuôi trồng thủy sản kết hợp chăn nuôi trên cạn. Lúc đầu sẵn có vốn của gia đình, anh Sáng đầu tư hàng trăm triệu đồng cùng nhân dân địa phương mở đường vào trang trại,

đồng thời thuê 20 lao động thực hiện việc quy hoạch hồ đập và bắt tay vào chăn nuôi các giống cá trôi, trắm, chép... Trong ba năm đầu, do chưa có kinh nghiệm chăm sóc cá và quản lý trang trại nên sản lượng cá khai thác bị sụt giảm, nguồn thu chỉ đủ trả lương cho người lao động. Đến năm 2004, anh Sáng quyết định không nuôi cá truyền thống nữa mà chuyển sang nuôi cá chim trắng. Đây là giống cá phàm ăn, nhanh lớn, dễ nuôi. Nhìn trang trại được xây dựng khoa học và lượng cá dưới hồ nhiều, ai cũng nghĩ rằng trang trại sẽ cho hiệu quả kinh tế rất cao nhưng không may chuẩn bị đến ngày được thu hoạch thì trang trại của anh bị kẻ xấu gây hại làm khoảng 60 tấn cá bị chết nổi trắng bụng. Qua cảnh tượng đó, mọi người đều nghĩ rằng anh không thể gượng dậy nổi, nhưng khi ấy anh Sáng chỉ mỉm cười và cho đó là bài học đắt giá về câu chuyện quản lý.

Sau thất bại đó, anh Sáng đã phải thuyết phục vợ con bán ba mảnh đất ở Hà Nội lấy tiền lên đầu tư trang trại. Với sự đồng viên của vợ con, sự ủng hộ của anh em, bạn bè đã tiếp thêm sức mạnh tinh thần và vật chất cho anh quyết tâm xây dựng trang trại to đẹp hơn. Theo đó, một mặt anh đầu tư hàng tỷ đồng xây dựng 4.000 m³ chuồng trại chủ yếu để phục vụ

cho người dân địa phương vào chăn nuôi lợn siêu nạc với mục đích lấy phân lợn nuôi cá, nhằm giảm gánh nặng tài chính về thức ăn chăn nuôi; mặt khác anh tăng cường củng cố mối quan hệ với bà con trong thôn và nhờ anh em họ hàng tham gia vào lực lượng trông coi hồ cá. Tuy nhiên đây cũng là cách làm không đúng, bởi việc chăn nuôi lợn với số lượng lớn, phân lợn đổ xuống hồ quá nhiều làm cho nguồn nước bị ô nhiễm nặng, dẫn đến cá bị mắc bệnh chết hoặc không lớn. Kế hoạch bị phá sản, hàng chục tỷ đồng cùng bao mồ hôi công sức đã đổ vào trang trại mà chẳng thu được lại là bao. Kể từ lúc đầu anh Sáng đặt chân lên Lục Ngạn mới 35 tuổi mái tóc còn đen nhánh, trải qua 10 năm phong sương giờ mái đầu anh đã điểm nhiều sợi bạc, da đen sạm lại. Khi đó, nhiều người thân trong gia đình đã hết lời khuyên anh từ bỏ trang trại trở về Hà Nội để sống an nhàn. Nhưng anh nghĩ, mình đã đổ biết bao mồ hôi, nước mắt xuống nơi này, trả lẽ bây giờ lại ra về tay trắng!

Thành công nhờ nuôi cá diêu hồng

Sau 10 năm trời gắn bó với trang trại nuôi trồng thủy sản, anh Nguyễn Văn Sáng đã nếm trải đủ mùi vị của thất bại và cay đắng. Nhưng cũng phải mất từng ấy thời gian mới đủ để anh Sáng thực sự “bừng tỉnh” trong làm ăn kinh tế. Anh nghĩ làm trang trại không thể đùa được nữa. Với những bài học về chuyện quản lý, lựa chọn con giống vật nuôi, phương thức chăn nuôi... đã giúp anh Sáng lựa chọn hướng làm ăn phù hợp với tình hình đó là đến với cá diêu hồng. Nhưng để có

được tiền đầu tư con giống và tiếp tục cải tạo hồ đập, một lần nữa anh lại phải thuyết phục vợ con bán nốt mảnh đất còn lại ở Hà Nội. Có 4 tỷ đồng vốn trong tay, một mặt anh sang Trung Quốc mua giống cá diêu hồng về thả, rồi liên hệ với nhà máy sản xuất thức ăn cho cá để ký hợp đồng mua cám; mặt khác anh đầu tư thêm 100 triệu đồng mua gần chục chiếc máy xục khí ô xy và máy cho cá ăn tự động. Cá diêu hồng là giống cá có hình thức đẹp, cho giá trị dinh dưỡng cao, được thị trường ưa chuộng. Đặc điểm cá này là phàm ăn, dễ nuôi, nhanh lớn – chỉ sau 8 tháng chăn nuôi là được thu hoạch với trọng lượng cá đạt trung bình từ 0,8 – 1 kg/con, tuy nhiên trong quá trình chăn nuôi cần có kinh nghiệm chăm sóc cá tốt và cần kinh phí đầu tư lớn.

Trong quá trình chăn nuôi, anh Sáng thường xuyên kiểm tra nguồn nước hồ và xử lý ô nhiễm bằng vi sinh vật, bảo đảm môi trường luôn trong lành cho cá diêu hồng phát triển. Nhờ thế, vụ cá diêu hồng năm 2011, trang trại cho thu hoạch cả trăm tấn, bán tại Hà Nội được giá bình quân 55 nghìn đồng/kg thu lãi hàng tỷ đồng.

Sang đầu năm 2012, anh Sáng tiếp tục mở rộng quy mô chăn nuôi cá diêu hồng bảo đảm tiêu chuẩn 1m² mặt nước/con. Đến thời điểm này, cá diêu hồng của gia đình anh Sáng đã đạt trọng lượng trung bình 0,8 kg/con và chuẩn bị được thu hoạch. Ước tính sản lượng cá năm nay đạt khoảng 250 tấn, nếu bán tại Hà Nội được giá 60 nghìn/kg thì anh thu lãi được 50%. Anh Sáng cho biết thêm,

hiện bình quân mỗi ngày cá ăn hết khoảng 50 triệu đồng tiền cám. Tuy tốn kém nhưng người chăn nuôi phải bảo đảm lượng thức ăn thường xuyên cho cá tăng trọng. Có như vậy thì số lượng cá khi xuất bán đạt tiêu chuẩn loại 1 mới chiếm tỷ lệ lớn, tiêu thụ thuận lợi và được giá cao, người chăn nuôi mới có lãi. Còn người nuôi mà không chịu đầu tư, cá bị đói tăng trọng không đạt tiêu chuẩn thì khi mang ra thị trường, dù có bán rẻ cũng chẳng có người mua.

Nuôi vịt trời lãi cao

Ngoài việc đầu tư chính cho nuôi trồng thủy sản bằng giống cá diêu hồng, trang trại của gia đình anh Sáng còn thường xuyên duy trì chăn nuôi 2.000 con vịt siêu trứng; 500 con thỏ ngoại giống Newzealand; 10 con lợn rừng và 300 con vịt trời sinh sản. Trong đó, chăn nuôi vịt trời là mô hình mới cho hiệu quả kinh tế cao. Chia sẻ về mô hình này, anh Sáng cho biết, đầu năm 2012, anh đã mạnh dạn đầu tư 50 triệu đồng mua 100 con vịt trời bố mẹ từ tỉnh Đồng Tháp về chăn nuôi (trong đó có 85 con vịt cái và 15 con vịt đực). Ban đầu, anh cứ nghĩ nuôi vịt trời sẽ khó lắm, nhưng khi bước vào nuôi mới thấy, thực ra cũng không khác mấy so với nuôi vịt nhà. Thậm chí, giống vịt trời có sức đề kháng tốt hơn vịt nhà nên trong quá trình chăn nuôi hầu như chúng không bị bệnh tật gì. Về cơ bản người chăn phải xây chuồng trại nhằm bảo quản vịt tốt. Chỉ với 100 con vịt bố mẹ ban đầu, đến nay chúng đã đẻ được hơn 4.000 trứng. Khi trứng vịt đẻ được bao nhiêu, anh Sáng cho vào lò ấp và tỷ lệ nở thành công đạt

từ 70 đến hơn 90% (tùy theo điều kiện thời tiết). Với phương thức chăn nuôi vừa gây dựng thêm đàn vịt trời bố mẹ, vừa nuôi vịt thương phẩm để cung cấp ra thị trường. Tính đến nay, anh Sáng đã bán 1.500 con vịt trời thương phẩm với giá bình quân 200 nghìn đồng/con, thu về 300 triệu đồng, trừ các khoản đầu tư còn lãi hơn 150 triệu đồng. Hiện tại, đàn vịt bố mẹ trong chuồng nhà anh đã gây lên được 300 con và trong chuồng chuẩn bị có thêm 1.500 con vịt trời thương phẩm để bán dịp cuối năm.

Tuy mỗi con vịt trời thương phẩm chỉ nặng khoảng 0,8 kg nhưng do đây là món ăn đặc sản lạ miệng, thịt ngọt đậm và ngon hơn vịt ta rất nhiều nên bán được giá cao và luôn được thực khách ở nhiều nhà hàng, khách sạn ưa chuộng. Hiện tại số vịt trời thương phẩm của trang trại nhà anh Sáng cung cấp ra vẫn chưa đủ đáp ứng cho nhu cầu của thị trường trong tỉnh Bắc Giang.

Có thể thấy, từ trang trại chăn nuôi gặp nhiều thất bại, nhờ chọn được hướng đi đúng trong phát triển kinh tế bằng việc đầu tư nuôi cá diêu hồng, nuôi con đặc sản, giờ đây trang trại của gia đình anh Sáng đã cho thu lãi cao, tiếp tục trở thành điểm sáng trong ngành nuôi trồng thủy sản ở Lục Ngạn. Không chỉ dừng lại từ hiệu quả kinh tế ở mô hình trang trại này, hiện nay anh Sáng còn tiếp tục đầu tư 40 ha mặt nước ở huyện Lục Nam để tiếp tục nuôi trồng thủy sản./

KỸ THUẬT TRỒNG KHOAI TÂY

Khoai tây được xếp vào nhóm cây vụ đông ưa lạnh, thời vụ gieo trồng từ 15/10 đến 10/11. Khoai tây thuộc loại cây dễ trồng có giá trị kinh tế cao thích hợp trồng trong vụ đông. Có thể trồng trên đất ruộng, đất phù sa ven sông, suối có thành phần cơ giới nhẹ thoát nước và giữ ẩm tốt.

Hiện nay, trong sản xuất đang phổ biến nhiều giống khoai tây có năng suất cao, phẩm chất ngon được thị trường trong nước ưa chuộng và đảm bảo tiêu chuẩn chế biến, xuất khẩu như các giống: Khoai tây Đức (giống Mariela, Solara); khoai tây Hà Lan (giống Diamant); giống khoai tây KT3; giống VT2; khoai tây hạt lai đời G1 (giống khoai tây lai Hồng Hà 2 và Hồng Hà 7)... Để trồng khoai tây đạt năng suất cao kinh nghiệm của một số bà con nông dân như sau:

Chọn chân đất cát pha, thịt nhẹ tưới tiêu thuận lợi. Cày bừa, làm đất nhỏ, vơ sạch cỏ dại, tàn dư cây trồng vụ trước. Lên luống đơn, luống rộng 0,6 – 0,7 m (trồng 1 hàng) hoặc lên luống kép, luống rộng 1,2 m (trồng 2 hàng).

Khoai tây có thể trồng nguyên cả củ hoặc trồng bằng miếng bổ, nhiều nơi bà con nông dân trồng khoai tây bằng miếng bổ để tiết kiệm củ giống, giảm chi phí đầu tư ban đầu. Có 2 cách bổ, củ theo cách truyền thống chằm xi măng khô, cách này đơn giản nhưng củ giống dễ bị thối nếu

sau khi trồng gặp mưa. Bổ củ theo phương pháp cắt dính tuy có kỳ công hơn nhưng tỷ lệ củ giống không bị thối sau khi trồng cao.

Phương pháp bổ củ chằm xi măng: Trước khi trồng 1 - 2 ngày tiến hành bổ củ giống, chỉ bổ những củ giống to có nhiều mầm. Tốt nhất bổ theo chiều dọc củ để chất dinh dưỡng được phân bố đều trên các miếng bổ tạo độ đồng đều của cây sau khi trồng. Mỗi miếng bổ phải có ít nhất từ 1 - 2 mầm trở lên. Dao cắt phải mỏng, sắc để tránh gây dập nát tế bào nơi vết cắt. Cần nhúng dao vào nước xà phòng đặc sau mỗi lần bổ 1 - 2 củ để tránh lây bệnh. Chằm mặt cắt của miếng khoai tây vào xi măng khô rồi xếp 1 lượt lên giàn.

Phương pháp cắt dính: Cắt dọc củ theo chiều của mầm đỉnh để tiết diện miếng cắt là nhỏ nhất. Miếng cắt tuyệt đối không được cắt rời mà phải còn dính với nhau khoảng 2 - 3 mm, không được bẻ rời sau đó. Cắt củ xong phải áp ngay 2 miếng cắt còn dính liền lại xếp vào khay hoặc rổ rá. Tuyệt đối không được cho vào bao hoặc túi ẩm. Không cần xử lý củ giống sau cắt với bất kỳ hóa chất nào. Mỗi củ giống chỉ nên cắt đôi không nên cắt 3 hoặc 4. Sau khi cắt, củ giống phải được bảo quản trong điều kiện khô ráo, thoáng khí, nhiệt độ từ 18 - 20°C. Thời gian để miếng cắt lành vết thương khoảng từ 7 - 10 ngày. Trước khi trồng 1 - 2 ngày nên tách rời hẳn miếng cắt để vết thương lành hoàn

toàn.

Yêu cầu củ giống đem cắt phải có độ trẻ về sinh lý, thường là những củ giống từ nguồn nhập khẩu hoặc củ giống được bảo quản trong kho lạnh ở điều kiện 40°C. Củ giống phải có khối lượng ít nhất 50gam trở lên, đã hết thời gian ngủ nghỉ (đã phát mầm).

Rạch hàng trên mặt luống, rải toàn bộ phân chuồng mục và lân vào rạch trộn đều với đất trong rạch. Đặt củ giống hay miếng bở vào rạch, chú ý tuyệt đối không để củ giống hoặc miếng bở tiếp xúc trực tiếp với phân. Khoảng cách giữa các củ giống (hoặc miếng bở) 25 - 30 cm.

Lượng phân bón đầu tư cho 1 sào: 700 - 900 kg phân chuồng, 9 - 11 kg đạm urê, 6 - 7 kg kali. Đối với củ giống không bở bón lót toàn bộ phân chuồng, lân và 1/2 lượng đạm, 1/2 lượng kali. Bón thúc sau mọc 18 - 22 ngày, bón nốt 1/2 lượng đạm và 1/2 lượng kali còn lại.

Đối với củ giống bở, bón lót toàn bộ phân chuồng và lân (không nên bón đạm). Bón thúc lần 1 khi cây mọc cao 15 - 20 cm bón 1/2 lượng đạm và 1/2 lượng kali kết

hợp vun xới nhẹ. Bón thúc lần 2 sau thúc lần 1 từ 10 - 15 ngày, bón nốt 1/2 số lượng đạm và 1/2 lượng kali còn lại.

Nếu đất đủ ẩm thì sau khi trồng 10 - 15 ngày khoai tây sẽ mọc đều. Vì vậy nếu đất quá khô cần phải thực hiện tưới rãnh nhẹ để khoai tây nhanh mọc. Tuy nhiên, giai đoạn này đối với giống khoai tây bở củ không để đất quá ướt dễ gây thối củ. Thực hiện vun xới 2 lần kết hợp bón thúc. Thường xuyên tưới nước giữ ẩm cho khoai tây, tốt nhất bằng biện pháp tưới rãnh. Phòng trừ bệnh mốc sương khi có sương mù, trời ẩm ướt, âm u kéo dài nên phun Zineb 0,3% hoặc Boocđo./.

Xuân Ngọc

Theo www.baophutho.org.vn

CHỐNG RÉT CHO CÁ TRONG MÙA LẠNH

I, Kỹ thuật nuôi:

1, Điều kiện ao nuôi: ao phải thoáng đàng, có bờ chắc chắn, không rò rỉ. Độ sâu mực nước từ 1,5 - 2m, nguồn nước cấp vào ao phải sạch, không bị ô nhiễm.

2. Chuẩn bị ao nuôi: trước mùa đông nếu có điều kiện nên tát cạn nước ao, vét bớt bùn đáy, chỉ để lại một lớp dầy 15-20cm. Tu sửa lại hệ thống cống cấp và thoát nước. Lấp hết các hang hốc, rò rỉ quanh bờ ao. Xử lý ao bằng vôi bột, liều lượng 8 -10kg /100m² ao. Sau đó đưa nước sạch vào ao đảm bảo mức nước tiêu chuẩn là 1,5 - 2m.

3. Thả cá: Sau khi cải tạo ao xong, tiến hành thả cá vào ao. Nên thả cá vào những ngày thời tiết nắng ấm.

4. Chăm sóc quản lý: trước khi vào vụ đông, để cá béo khoẻ, có sức đề kháng với bệnh tật và có khả năng chịu đựng được thời tiết lạnh giá, cần cho cá ăn đầy đủ thức ăn đảm bảo cả về số và chất lượng. Trong thời kỳ trú đông, hàng ngày nên cho cá ăn vào lúc thời tiết ấm vào lúc 8 - 9 giờ sáng, với lượng thức ăn bằng 1 - 1,5% trọng lượng cá trong ao. Thức ăn cần đảm bảo có hàm lượng đạm 18 - 22%. Có thể cho ăn bằng thức ăn công nghiệp hoặc thức ăn tự phối chế với thành phần: bột cá

10% + bột đậu tương 20% + bột cám gạo 70%. Đối với cá trắm cỏ cho ăn thêm thức ăn xanh với lượng 20 - 25kg/ 100kg cá/ngày.

Khi cho ăn cần đảm bảo nghiêm túc yêu cầu 4 định: định chất lượng, số lượng, thời gian, địa điểm. Khi nhiệt độ nước dưới 20⁰C cá dễ bị mắc bệnh nấm thuỷ my. Vì vậy, khi nuôi cá trong ao nên hạn chế đánh bắt, giữ mực nước ổn định 1,5 - 2m. Tuyệt đối không dùng phân hữu cơ bón trực tiếp xuống ao để tránh các mầm bệnh phát triển gây bệnh cho cá nuôi. Hàng tháng xử lý môi trường ao nuôi khoảng 2 lần, bằng vôi bột hoà nước té đều khắp ao với lượng 2-3 kg/100m³ nước. Hàng ngày kiểm tra hoạt động của cá, khả năng sử dụng thức ăn, môi trường ao nuôi và tình hình dịch bệnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

II. Kỹ thuật chống rét cho cá nuôi:

Về mùa rét nên đan tấm phen chắn phía đầu hướng gió để hạn chế gió mùa đông bắc thổi vào ao. Khi thời tiết lạnh giá kéo dài nhiệt độ nước xuống dưới 8-14⁰C nên dùng không cho cá ăn, chủ động nâng cao mực nước từ 1,5 - 2m. Có thể thả bè tây phủ kín 1/3 diện tích mặt ao, kết hợp dùng rơm rạ bó thành từng bó cho xuống các góc ao để cá trú rét.

Để chống rét cho cá có thể áp dụng 2 phương pháp:

+ Che ao bằng nilon, cá đưa vào ao chống rét vẫn chăm sóc cho ăn bình thường bằng cám Con cò theo định kỳ vào sáng và chiều theo quy trình nuôi cho cá béo khỏe tăng khả năng chống rét. Sang tháng 12, tháng 1 trời rét đậm dùng tre làm giàn trên mặt ao che phủ nilon kín để tăng khả năng giữ nhiệt độ cho ao. Dưới ao bơm nước sâu từ 1,4 – 1,5m. Mặt ao thả bè tây 2/3 sao về phía bắc chắn gió bắc.

+ Làm sọt cho cá tránh rét. Các ao chống rét cho cá tạo một góc ao về phía bắc sâu, dùng các sọt đan bằng tre lấy rơm rạ dùng nước vôi phun vào sát trùng, phơi thật khô ấn đầy vào sọt cắm cọc chìm xuống đáy ao, lúc trời rét cá chui vào tránh rét trên mặt ao thả 2/3 bè tây về phía bắc, thường xuyên bơm nước giữ cao 1,4–1,5m.

Cá nuôi những ngày ấm hoặc buổi trưa trời nắng cần cho cá ăn, lượng cho ăn phải tùy thuộc vào sức ăn mà tăng hoặc giảm để cá khỏe mạnh, có khả năng chống rét.

Thu hoạch cá đưa ra nuôi thành cá thịt

Bơm nước giữ cao 1,4 -1,5m cũng có tác dụng chống rét

Để tranh thủ thời gian nuôi sớm thời vụ, mùa xuân có nhiều thức ăn, cá lớn nhanh đạt tiêu chuẩn xuất khẩu trước vụ rét năm sau. Vào cuối tháng 2 chuẩn bị sang mùa ấm cần thu hoạch cá tôm giống này bằng cách kéo lưới hoặc tát cạn thu hoạch cá tôm giống này đưa ra ao hồ đã chuẩn bị nuôi thành cá thịt.

Khi thời tiết nắng ấm, nhiệt độ trên 18°C, tập trung cho cá ăn thức ăn tinh giàu đạm để tăng cường khả năng chịu rét cho cá. Trong suốt thời gian trú đông không được dùng lưới kéo cá để kiểm tra, đánh bắt tránh cá bị xây xát dẫn đến nhiễm bệnh và chết. Sau khi hết rét, cần cho cá ăn tích cực đảm bảo đủ chất lượng, số lượng để cá sinh trưởng và phát triển tốt./.

Quang Vinh

BÀI THUỐC PHÒNG TRỊ BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP LÚC CHUYỂN MÙA

Khi trời sang thu, độ ẩm không khí giảm dần, thời tiết se lạnh, khả năng chống đỡ bệnh tật của cơ thể giảm; những đợt gió mùa khiến không khí nhiều bụi... là điều kiện thuận lợi để các loại virus, vi khuẩn gây bệnh phát triển. Với trẻ em và người già đây là lúc dễ bị cảm cúm và viêm nhiễm đường hô hấp như: Viêm họng, hen phế quản, viêm mũi dị ứng...

Để chủ động phòng tránh các bệnh này khi giao mùa, xin giới thiệu một số bài thuốc để bạn đọc tham khảo áp dụng.

Viêm mũi dị ứng:

Bệnh thường dai dẳng, khi trời trở lạnh, độ ẩm biến đổi thất thường là bệnh tái phát. Người bệnh thường có biểu hiện ngạt mũi, chảy nước mũi, hắt hơi, ngứa trong mũi, cuốn mũi sưng nề, xuất tiết nhiều kèm theo đau đầu, toàn thân mệt mỏi. Để phòng bệnh dùng một trong các bài thuốc sau:

Bài 1:

Phòng phong 10g, kinh giới 12g, thạch xương bồ 16g, tế tân 10g, nam hoàng bá 12g, bạch chỉ 10g, xuyên khung 10g, cát cánh 16g, hoàng kỳ 12g, thương nhĩ tử 16g, chi tử 12g, hạ khô thảo 12g, lá và cây cứt lợn 16g. Sắc uống ngày 1 thang.

Bài 2:

Xuyên khung 12g, bạch chỉ 10g, bán hạ 10g, quả ké 16g, bồ công anh 20g, đinh lăng 20g, kinh giới 16g, nam hoàng bá 16g, trần bì 12g, cát cánh 16g, sài đất 16g, chi tử 12g, đương quy 12g, sâm bố chính 16g, cam thảo 10g. Sắc uống ngày 1 thang.

Viêm, đau họng:

Do thời tiết lạnh, sức đề kháng giảm sút, phong hàn thừa cơ xâm nhập gây bệnh. Người bệnh có các triệu chứng: Đau họng, nuốt khó, tiếng nói thô, ho khạc đờm, có thể sốt nhẹ. Kiểm tra họng sẽ thấy họng đỏ, sưng nề, có sung huyết. Dùng một trong các bài thuốc:

Bài 1:

Tía tô, kinh giới, thạch xương bồ, xạ can mỗi vị 12g; huyền sâm, phòng sâm, đại táo, cam thảo mỗi vị 8g; lá xương sông, tang bạch bì, xa tiền thảo mỗi vị 16g; sinh khương 4g. Sắc uống ngày 1 thang chia 3 lần.

Bài 2:

Ngân hoa 10g, liên kiều 12g, thổ phục linh 19g, kinh giới 12g, phòng phong 10g, trần bì 10g, cát cánh 16g, mạch môn 16g, thiên môn 12g, đương quy 16g, huyền sâm 15g, hoàng kỳ 16g, cam thảo 12g, ngũ vị 12g, mơ muối 12g. Sắc uống

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

ngày 1 thang chia 3 lần. Uống 7 - 10 ngày là một liệu trình. Công dụng: Chống viêm, hoạt huyết, thông phế đạo, giảm ho.

Hen phế quản:

Thời tiết sang thu, nhiệt độ ngày và đêm chênh lệch nhiều làm bệnh hen tái phát, xuất hiện cơn hen, người bệnh khó thở, phế nang bị co thắt gây thiếu ôxy. Dùng một trong các bài thuốc:

Bài 1:

Bán hạ chế 10g, hậu phác 12g, ngũ tất 16g, ngũ vị 16g, cát cánh 12g, trần bì 12g, mạch môn 16g, tang bạch bì 16g, tang ký sinh 16g, cát căn 15g, tía tô 12g,

sinh khương 4g. Sắc uống ngày 1 thang chia 3 lần.

Bài 2:

Phòng phong 10g, kinh giới 12g, tía tô 16g, thạch xương bồ 16g, bán hạ 12g, hậu phác 12g, rễ xương sông 16g, rễ chanh 12g, ngân hoa 10g, cát căn 16g, phòng sâm 16g, bối mẫu 10g, tang bạch bì 16g, xa tiền 12g, chích cam thảo 12g, trần bì 10g. Sắc uống ngày 1 thang. Công dụng: Cắt cơn hen, dùng khi đang cơn hen hoặc trước cơn hen rất tốt./.

Hải Yến (t/h)

HIỆU QUẢ TỪ NGUỒN VỐN...

(Tiếp trang 7)

...chương trình 30a của Chính phủ cho những người dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Nhưng để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tín dụng, nhất là vốn hỗ trợ lãi suất (HTLS), hầu hết các ngân hàng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các đối tượng trong diện hưởng ưu đãi có nhu cầu được tiếp cận nguồn vốn này, khách hàng ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Cải cách thủ tục hành chính, đơn giản thủ tục cho vay, phối hợp với các ngành chức năng tháo gỡ khó khăn trong việc đầu tư vào mua sắm dụng cụ, phương tiện để sản xuất kinh doanh, tạo thuận lợi cho khách hàng có nhu cầu dễ dàng tiếp cận nguồn vốn này.

Cùng với xã An Châu, hầu hết các địa phương trong toàn huyện Sơn Động đang thực hiện Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững theo tinh thần Nghị quyết 30a của Chính phủ đã được huyện huy động các nguồn lực triển khai tích cực. Đến nay, tổng nguồn vốn các dự án, chính sách thuộc chương trình này đầu tư trên địa bàn huyện là hơn 181 tỷ đồng. Ngoài ra, các ngân hàng đã hỗ trợ cho vay hộ nghèo và vay hỗ trợ lãi suất được gần 200 tỷ đồng, riêng cho vay hỗ trợ 50% lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn được trên 153 tỷ đồng cho 4.900 hộ. Từ nguồn vốn đầu tư, huyện đã hoàn thành 21 công trình và đang thực hiện nhiều công trình xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa... phục vụ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân./.